BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5270/BTC-HCSN	*Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2017*
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác.	

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 1405
Ngày: 3.5.17
Chuyển: HCTCTM

Kính gửi: UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương

Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 17 và Khoản 2 Điều 24 Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác (đính kèm dự thảo Thông tư).

Đề nghị Quý cơ quan, địa phương có ý kiến tham gia và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 15/05/2017 để tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Thông tư.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, địa phương./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Các Vụ: PC, NSNN;
- Lưu: VT, HCSN (100b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Trần Xuân Hà

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

THÔNG TƯ

Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác

Căn cứ Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác số 75/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác, bao gồm: chế độ khám sức khỏe định kỳ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể ở người sống; chế độ tổ chức tang lễ và mai táng di hài đối với người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác; thủ tục khám sức khỏe định kỳ và hưởng chế độ tang lễ, mai táng di hài; nguồn kinh phí thực hiện; trách nhiệm chi trả và công tác quản lý tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác.

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

c) Cơ sở y tế, cơ sở tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

d) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người ở người sống, tổ chức tang lễ cho người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác khi không còn nhu cầu sử dụng.

Điều 2. Chế độ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người đã hiến bộ phận cơ thể ở người sống

Người đã hiến bộ phận cơ thể người được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo hiểm y tế.

Điều 3. Chế độ khám sức khỏe định kỳ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể ở người sống

1. Người đã hiến bộ phận cơ thể người ở người sống được hưởng các chế độ sau:

a) Được bảo đảm chi phí khám sức khỏe định kỳ theo hướng dẫn về chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành theo quy định hiện hành về giá dịch vụ khám sức khỏe định kỳ do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Được hỗ trợ tiền thuê phòng ngủ trong trường hợp người bệnh ở xa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thể đi về trong ngày (không bao gồm trường hợp người bệnh phải nhập viện được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo theo quy định tại Điểm a Khoản này): 450.000 đồng/ngày/người, tối đa không quá 02 ngày.

c) Được hỗ trợ tiền ăn trong những ngày thực tế đi khám sức khỏe định kỳ, tối đa không quá 03 ngày/lần khám định kỳ: 200.000 đồng/ngày.

d) Được hỗ trợ chi phí đi lại từ nhà đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe định kỳ và ngược lại theo mức giá phương tiện vận tải công cộng. Trường hợp sử dụng phương tiện đi lại của cá nhân thì căn cứ xác định mức hỗ trợ chi phí đi lại là khoảng cách từ nhà đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và ngược lại, với mức tiêu hao nhiên liệu bằng 0,2 lít xăng/km và giá xăng tại địa phương nơi thực hiện vận chuyển.

2. Trường hợp người đã hiến bộ phận cơ thể người mà mắc các bệnh phải khám, điều trị thì việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

3. Người đã hiến bộ phận cơ thể người được cơ sở khám sức khỏe định kỳ xác nhận thời gian thực hiện khám sức khỏe định kỳ để làm căn cứ hưởng các chế độ theo quy định của Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

4. Người đã hiến bộ phận cơ thể người khi đi khám sức khỏe định kỳ phải xuất trình giấy chứng nhận đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của Bộ Y tế và một loại giấy tờ chứng minh về nhân thân.

Điều 4. Chế độ tổ chức tang lễ, mai táng di hài đối với người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác

1. Người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác thì thân nhân của người hiến hoặc cơ sở y tế, cơ sở tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến được hỗ trợ kinh phí để tổ chức tang lễ và mai táng di hài bằng 10 lần mức lương cơ sở.

2. Kinh phí tổ chức tang lễ và mai táng di hài đã bao gồm:

a) Kinh phí cho việc bảo quản, quàn ướp, khôi phục về mặt thẩm mỹ thi thể sau khi đã lấy bộ phận cơ thể người hoặc khi không còn nhu cầu sử dụng xác theo chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

b) Kinh phí di chuyển di hài từ cơ sở y tế, cơ sở tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác về gia đình mai táng hoặc đến nơi mai táng (nếu có).

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Thông tư này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vận động, đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ quy định tại Điều 2 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo hiểm y tế.

Điều 6. Trách nhiệm chi trả

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người có trách nhiệm chi trả kinh phí để thực hiện đầy đủ chế độ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

2. Cơ sở y tế, cơ sở tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác có trách nhiệm bố trí kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí cho thân nhân người hiến để tổ chức tang lễ và mai táng di hài cho người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Điều 7. Lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí

1. Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở y tế, cơ sở tiếp nhận và bảo quản xác (sau đây viết tắt là cơ sở, đơn vị) công lập:

a) Việc lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác thực hiện theo quy định hiện hành cùng với dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ sở, đơn vị.

b) Về công tác quyết toán:

Kết thúc năm ngân sách các cơ sở, đơn vị tổng hợp kinh phí đã chi theo chế độ quy định tại Khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Thông tư này. Trường hợp dự toán đã bố trí cao hơn số kinh phí thực tế đã chi thực hiện chế độ đối với người hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác; đơn vị thực hiện hủy dự toán theo quy định. Trường hợp dự toán bố trí thấp hơn số kinh phí thực tế đã chi thực hiện chế độ đối với người hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác thì thực hiện như sau:

- Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Các cơ sở, đơn vị có trách nhiệm lập báo cáo tổng hợp kinh phí cần bổ sung để thực hiện chế độ quy định tại Khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Thông tư này theo Biểu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo phân cấp ngân sách hiện hành (sau đây gọi tắt là cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp).

+ Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp thẩm định và tổng hợp kinh phí cần bổ sung theo chế độ của các cơ sở, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan Tài chính cùng cấp.

+ Cơ quan tài chính có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kinh phí cần bổ sung theo chế độ của các cơ sở, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, giải quyết việc bổ sung kinh phí theo quy định.

- Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

+ Các cơ sở, đơn vị lập báo cáo tổng hợp kinh phí cần bổ sung theo Biểu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

+ Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp thẩm định, tổng hợp kinh phí cần bổ sung theo chế độ của cơ sở, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan quản lý cấp trên, gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

+ Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thẩm định, tổng hợp, lập báo cáo theo Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này gửi Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết việc bổ sung kinh phí theo quy định.

2. Đối với các cơ sở, đơn vị ngoài công lập:

a) Cơ sở, đơn vị ngoài công lập tham gia thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người đã hiến bộ phận cơ thể người; tiếp nhận và bảo quản xác của người hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác lập báo cáo tổng hợp kinh phí đã chi thực hiện chế độ quy định tại Khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Thông tư này theo Biểu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi Sở Y tế.

b) Sở Y tế thẩm định và tổng hợp kinh phí đã chi theo chế độ của các cơ sở, đơn vị ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý theo Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này gửi Sở Tài chính.

c) Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp kinh phí đã chi của các cơ sở, đơn vị ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý đã được Sở Y tế thẩm định và tổng hợp theo Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, giải quyết việc bổ sung kinh phí theo quy định.

3. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ đối với người đã hiến bộ phận cơ thể người, hiến xác thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- VP BCĐ Phòng, chống tham nhũng;
- Viện Kiểm sát NDTC;
- Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Vụ HCSN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

ĐƠN VỊ

Biểu số 1

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ HIẾN BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI, HIẾN XÁC

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-BTC ngày tháng năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Địa chỉ liên hệ	Tổng số	Chi phí hỗ trợ người đã hiến bộ phận cơ thể người ở người sống				Chi phí hỗ trợ tổ chức tang lễ, mai táng đi hài đối với người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác	Phần chi phí đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài trợ,...	Dự toán NSNN được giao	Số kinh phí đề nghị NSNN bổ sung	Số kinh phí còn dư (Hủy theo quy định)	Ghi chú
				Chi phí khám sức khỏe định kỳ	Chi phí tiền ăn	Chi phí hỗ trợ tiền thuê phòng ngủ	Chi phí đi lại khi đi khám sức khỏe định kỳ						
A	B	C	1=2+...6	2	3	4	5	6	7	8	9=1-7-8	10=8-(1-7)	11
	Tổng số												
1	Họ và tên A												
2	Họ và tên B												
3	Họ và tên C												

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 2

ĐƠN VỊ (dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và cơ quan tài chính)

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÃ HIẾN BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI, HIẾN XÁC

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-BTC ngày tháng năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Chi phí hỗ trợ người đã hiến bộ phận cơ thể người ở người sống				Chi phí hỗ trợ tổ chức tang lễ, mai táng đi hài đối với người hiến bộ phận cơ thể người sau khi chết, hiến xác	Phần chi phí đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài trợ,...	Dự toán NSNN được giao	Số kinh phí đề nghị NSNN bổ sung	Số kinh phí còn dư (Hủy theo quy định)	Ghi chú
			Chi phí khám sức khỏe định kỳ	Chi phí tiền ăn	Chi phí hỗ trợ tiền thuê phòng ngủ	Chi phí đi lại khi đi khám sức khỏe định kỳ						
A	B	1=2+...6	2	3	4	5	6	7	8	9=1-7-8	10=8-(1-7)	11
	Tổng số											
I	**Cơ sở công lập**											
1	Đơn vị A											
2	Đơn vị B											
3	Đơn vị C											
II	**Cơ sở ngoài công lập**											
1	Đơn vị A											
2	Đơn vị B											
3	Đơn vị C											

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)